

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 22 / 11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp và ông Trần Ánh Hồng
- **Thư ký phiên tòa** bà Hà Phương Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đức Đông– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST - DS ngày 27 tháng 04 năm 2020 về việc “ Tranh chấp đòi tài sản về việc góp vốn mua chung đất ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST – DS ngày 30/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Hoàng Công T, sinh năm 1959 (có mặt)
Nơi ĐKKHKT: Tiểu k, thị trấn L, huyện L, Hòa Bình.

- Bị đơn:

1. ông Đinh Thanh T, sinh năm 1968 (có mặt)
Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã C, huyện L, tỉnh H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã C, huyện L, tỉnh H.
2. Ông Chu Đức Tr sinh năm 1975(có mặt)
Nơi ĐKKHKT: Tiểu k, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ông Hoàng Công T trình bày:

Tháng 7/2010, ông Đinh Thanh T(còn gọi là Sáu Ấy) có rủ ông và ông Chu Đức T góp vốn mua chung thửa đất tại xóm C, xã Tr, huyện L, tỉnh H, việc góp vốn và thỏa thuận mua chung đất không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng với

nhau. Sau khi bàn bạc, thỏa thuận ông T là người đứng ra thu tiền. Số tiền ông đã nộp cho ông T 3 lần cụ thể như sau:

Lần 1 : Vào ngày 23/7/2010 số tiền là 150.000.000đồng, số tiền này bà Bùi Thị D(vợ ông T) nhận và đã giao cho ông Tuyền.

Lần 2: Vào ngày 26/8/2010, ông T đến nhà ông T nhận số tiền là 150.000.000đồng

Lần 3: Ông Trí góp giúp ông T số tiền là 240.000.000đồng.

Tổng số tiền ông T đã nộp cho ông Tuyền là 540.000.000đồng. Do cùng làm ăn với nhau nên trừ chi phí các khoản . Đến ngày 15/10/2010 ông Tuyền đã viết giấy ký nhận ông T góp vốn số tiền 455.000.000đồng là đúng (trong đó số tiền 240.000.000đồng là chuyển từ ông Tr sang).

Đến Ngày 18/11/2010, do không có nhu cầu lấy đất, ông T xin rút vốn, ông T đồng ý và đã trả cho ông 200.000.000đồng còn lại 255.000.000đồng ông T ký nhận nợ.

Năm 2020, ông có đến gặp ông T để đòi nốt số tiền 255.000.000đồng tiền nhưng ông T không trả và còn nói thách ông kiện ra Tòa.

Nay ông T đề nghị Tòa án xử buộc ông Tuyền phải trả ông số tiền 255.000.000đồng do ông T còn giữ của ông và không yêu cầu tính lãi.

***Về phía bị đơn:** *Tại văn bản ngày 16/9/202 và tại phiên tòa ông Đinh Thanh Trình bày:*

Trong năm 2010, ông cùng với ông Chu Đức T và ông Hoàng Công T có góp vốn đầu tư mua đất tại xã Tr cũ(nay là xã C) có biên bản góp vốn mỗi người 33,33%. Tổng số tiền mua thửa đất khoảng 1.800.000.000đồng ông và ông Tuấn ông Trí cùng nhau giải phóng mặt bằng để mua đất của một số hộ dân .Ông là người đứng ra thu tiền, số tiền thực tế ông Tuấn đã nộp cho ông bao nhiêu thì ông không nhớ. Ông Tuyền công nhận các giấy biên nhận bản gốc do ông T cung cấp cho Tòa là do chính tay ông T viết và ký xác nhận. Do ông T không còn khả năng giải phóng mặt bằng nên cuối năm 2010 ông T xin rút vốn ông đã đồng ý, khi họp cổ đông ông T đã trả ông T 200.000.000đồng, số tiền còn lại hai bên thống nhất khi nào ông Tr thanh toán cho ông T 50% số tiền mà ông Tr và ông T lấy lại phần đất của ông T thì ông T trả nốt ông Tuấn. Đầu năm 2021 ông đã gọi ông Tuấn đến nhà và trả hết, khi trả ông T có viết giấy nhưng lâu ngày đã bị thất lạc. Chính vì ông đã thanh toán hết nên ông T không có ý kiến gì. Thời gian đã lâu nay ông T kiện ông đề nghị ông trả nốt 255.00.000đồng tiền góp vốn, ông không đồng ý, ông T không có chứng cứ nộp cho tòa án và đề nghị Tòa không hòa giải.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

Ông Chu Đức Tr trình bày: Năm 2010 ông cùng ông Hoàng Công T và ông Đinh Thanh T có thỏa thuận cùng nhau góp vốn mua thửa đất diện tích khoảng 2,8 ha tại thôn Cột B (cũ), tỷ lệ đầu tư mỗi người nộp 33,3% vốn. Ông T là người đứng ra thu tiền. Đến năm 2011 thì ông Tuấn thông báo xin rút vốn không đầu tư nữa. Ông Tr và ông T thống nhất mỗi người mua lại 50% phần ông Tuấn đã rút. Ông T nói số tiền mua lại mỗi người phải nộp khoảng hơn 200.000.000đồng, ông Tr đã nộp cho

ông T. Việc ông T nộp tiền và rút tiền từ ông T như thế nào ông Tr không nắm được. Năm 2017 ông Tr tiếp tục rút vốn không đầu tư nữa. Hiện tại thửa đất đó là của ông Tuyền không liên quan gì đến ông Tr và ông T nữa. Trong giấy biên nhận ông T nộp cho Tòa án có ghi (số tiền 240.000.000đồng chuyển từ ông Trí sang) Việc này là thỏa thuận giữa ông T và ông T, cả ông Tuấn và ông T không nói với ông nên ông không biết gì về khoản tiền này.

Nay ông T khởi kiện đòi ông Tuyền số tiền 255.000.000đồng tiền góp vốn mua đất không liên quan gì tới ông.

Bà Bùi Thị D trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2021, bà là vợ của ông Đinh Thanh T, hiện tại ông T vẫn đang sinh sống tại thôn Cột Bài xã C, nhiều lần bà nhận được văn bản thông báo và giấy triệu tập của Tòa án do bà D trưởng xóm mang đến yêu cầu ông T đến Tòa làm việc, nhưng vì bận công việc ông T không đến Tòa .

Việc làm ăn của ông T với ông Tuấn như thế nào bà D không nắm được và cũng không liên quan. Số tiền ông T khởi kiện đòi ông T không liên quan gì tới bà D.

Quá trình giải quyết do ông T không đến Tòa làm việc nên không hòa giải được. Ngày 16/9/2021 ông T đến Tòa trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai ông T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 12 Bộ luật tố tụng dân sự. Các thành viên của Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án có mặt đúng theo như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166,355 Bộ luật dân sự, x chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Công Tuấn buộc ông Đinh Thanh Tuyền phải trả ông Hoàng Công Tuấn số tiền 255.000.000đồng.(hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)

- về án phí : Ông Đinh Thanh Tuyền phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} *Tố tụng:* Về quan hệ tranh chấp theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 của ông Hoàng Công T khởi kiện đòi ông Đinh Thanh T phải số tiền 255.000.000đồng, tiền do góp vốn mua chung đất.

Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án: Tranh chấp đòi tài sản “về việc góp vốn mua chung đất”theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

{1.2} *Về thẩm quyền:* Ông Đinh Thanh T có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã C, huyện L, tỉnh H, căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của BLTTDS đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về nội dung:

Các đương sự đều thống nhất, năm 2010 ông Hoàng Công T, ông Đinh Thanh T, ông Chu Đức Tr thỏa thuận góp vốn đầu tư mua chung thửa đất tại Cầu Dâu, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Theo tỷ lệ đầu tư mỗi người 33,3% ông Tuyên là người đứng ra thu tiền.

Theo ông Hoàng Công T khai thì tổng số tiền ông Tuấn đã góp cho ông Tuyên là 540.000.000đồng cụ thể: Lần 1 vào ngày 19/7/2010 là 150.000.000đồng, lần 2 vào ngày 26/8/2010 là 150.000.000đồng; lần 3 do ông Chu Đức Trí góp giúp là 240.000.000đồng.

Đến cuối năm 2010, ông T xin rút vốn ông Tuyên đồng ý, do làm ăn chung với nhau nên trừ các khoản đã chi phí thì ông Tuyên chỉ ký xác nhận số vốn góp là 455.000.000đồng. Đồng thời trong số tiền này ông T xác nhận có 240.000.000đồng là tiền ông Tr chuyển sang.

Ngày 18/11/2010, ông Tuyên đã hoàn vốn đầu tư cho ông Tuấn số tiền 200.000.000đồng, số còn lại 255.000.000đồng ông Đinh Thanh T đã ký nhận nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Thanh T đề nghị Tòa án không Hòa giải, nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2010 và lời khai tại tòa ngày hôm nay ông Tuyên không đồng ý trả ông Tuấn số tiền 255.000.000đồng với lý do, đầu năm 2011 ông đã gọi ông Tuấn đến nhà và trả nốt số tiền còn lại. Tuy nhiên ông Tuyên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho quan điểm của mình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp, căn cứ vào lời khai của các đương sự, Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy : Giấy biên nhận ghi số tiền góp vốn của ông Hoàng Công T ngày 15/10/2010 và giấy hoàn vốn đầu tư có xác nhận số nợ còn lại của ông Tuấn ngày 18/11/2010, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là do ông Đinh Thành T viết và ký nhận nợ nên ông T phải có trách nhiệm trả khoản nợ này.

Do vậy: Yêu cầu khởi kiện đòi 255.000.000đồng tiền góp vốn của ông Hoàng Công T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Tuấn không yêu cầu tính lãi Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Do yêu cầu của ông Hoàng Công T được chấp nhận nên ông Tuấn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Đinh Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Từ những căn cứ nhận định nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng các Điều 35, 147, 271, 273 BLTTDS năm 2015; Điều 166, 357 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Công T.

- Buộc ông Đinh Thanh T phải thanh toán trả số tiền 255.000.000đồng (Hai trăm, năm mươi lăm triệu đồng chẵn) cho ông Hoàng Công Tuấn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không trả khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thỏa thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 của luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Đinh Thanh T phải chịu 12.750.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Hoàng Công Tuấn số tiền 6.375.000đồng đã nộp theo Biên lai số 0003137 ngày 27/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

